

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 18 /2023/HS-ST

Ngày 28 – 3 – 2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Dụng.
Bà Nguyễn Thị Kim Dung.
Bà H' Rum Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 09/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 14/3/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng D**, sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Đ1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2022 đến nay, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Trung H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; địa chỉ: Đường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Quang Thành T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 19/9/2022, Nguyễn Hồng D chơi game tại quán Internet ở thôn F, xã N, huyện C. Trong lúc chơi game, D có chửi các nhân vật trong Game, thì Nguyễn Quang Thành T cũng đang chơi game trong quán đi đến vị trí D ngồi, vì nghĩ là D chửi mình nên T dùng tay đâm nhiều cái vào vùng mặt, mũi của D nhưng không gây thương tích, được mọi người ở đó can ngăn nên D và T bỏ về. Đến 14 giờ cùng ngày, D đến quán Internet trên hỏi chủ quán Internet là có biết T không để báo Công an xã Ea Ning đến giải quyết và ở chơi tại quán, được một lúc sau thì T đi đến quán để chơi game thì gặp D nên D và T tiếp tục xích mích, T đe dọa đòi đánh D nhưng được mọi người can ngăn nên D bỏ về. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, D vào phòng bếp của gia đình lấy 01 con dao dài 43cm, loại dao một lưỡi, mũi dao bằng, để làm hung khí chém T, rồi D ra giếng nước ở sân nhà mài sắc lưỡi dao và lấy áo quần con dao lại nhằm che giấu, tránh việc bị phát hiện. Sau đó, D một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B1-009.99 (là biển số D nhật được) từ nhà đến quán Internet trên để tìm chém T. Khi đến quán, D dừng xe trước quán lấy con dao cầm bằng tay phải. Lúc này, mẹ của D là bà Nguyễn Thị Y, chạy lại ôm D để can ngăn, nhưng D vùng mạnh ra cầm dao chạy vào quán đến chỗ T đang ngồi chơi game, thấy D cầm dao T đứng dậy đi ra bên ngoài đường luồng trong quán, thì D chạy đến cầm dao bằng tay phải chém từ trên xuống nhắm vào đầu T thì T đưa tay lên đỡ nên trúng vào tay trái. Thấy T hơi lùi về phía sau thì D tiếp tục cầm dao chém trúng vào vùng đầu T. Ngay sau đó, T ôm giằng co con dao với D thì bị D chém trúng vào ngực trái. Lúc này, bà Y chạy vào giếng lấy con dao trên tay của D thì D tiếp tục dùng tay đâm vào vùng mặt T 02 cái, thấy vùng đầu của T chảy nhiều máu nên D thả T ra. T được mọi người đưa đi cấp cứu, còn D đến Công an xã E đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 850/TgT-TTPY ngày 21/9/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận thương tích của Nguyễn Quang Thành T:

+ Vết thương đã khâu nằm dọc, kéo dài từ đỉnh thái dương trái qua gò má trái, tới vùng hàm trái chia làm hai phần: Phần đầu (có tóc che), kích thước (9x0,1)cm, tỷ lệ: 2% (hai phần trăm); Phần mặt (không có tóc che), kích thước (8x0,1)cm, tỷ lệ: 6% (sáu phần trăm).

+ Vết thương đã khâu nằm chéo ngực trái, kích thước (11x0,1)cm, tỷ lệ: 2% (hai phần trăm);

+ Vết thương đã được mở rộng (đã khâu) hơi chéo mặt sau trong 1/3 giữa dưới cẳng tay trái, kích thước (5x0,1)cm, tỷ lệ: 1% (một phần trăm);

+ Mề bả sọ ngoài thái dương đỉnh trái dài khoảng 4cm, tỷ lệ: 11% (mười một phần trăm);

+ Gãy cung tiếp trái, tỷ lệ: 9% (chín phần trăm);

+ Mề 01 phần vỏ xương trụ, tỷ lệ: 2% (hai phần trăm).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp Y ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế) hiện tại là: **29%** (Hai mươi chín phần trăm).

- Vật tác động: Vật sắc.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương đã khâu nằm dọc, kéo dài từ đỉnh thái dương trái qua gò má trái, tới vùng hàm trái; Mề bả sọ ngoài thái dương đỉnh trái; Đứt cân cơ thái dương, động mạch thái dương nông, động mạch hàm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải.

+ Vết thương đã khâu nằm chéo ngực trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải.

+ Mề 01 phần vỏ xương trụ trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 28/TgT-TTPY ngày 19/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Quang Thành T sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp y ngày 28/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế) hiện tại là: **29%** (Hai mươi chín phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số 1191/KL-KTHS ngày 01/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, kết luận xe mô tô giám định có số máy: JC43E-1667945, số khung: RLHJC4319BY115692 không thay đổi; biển số 47B1-009.99 là biển số giả; biển số 47B1-013.06 là biển số thật.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra thu giữ: 01 con dao bằng kim loại dài 43cm mũi dao bằng, 01 xe mô tô được gắn biển kiểm soát 47B1-009.99 nhãn hiệu Honda có số khung LHJC4319BY115692 và 01 biển kiểm soát xe mô tô 47B1-013.06.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số khung RLHJC4319BY115692 và 01 biển số xe 47B1-013.06 là xe của gia đình bà Nguyễn Thị Y, bị cáo Nguyễn Hồng D tự ý lấy đi làm phương tiện gây án. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định trả lại cho bà Y.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền 73.500.000 đồng cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-P2 ngày 07/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Hồng D về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hồng D đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng D phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57, Điều 54 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng D từ 09 năm đến 10 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận việc gia đình bị cáo Nguyễn Hồng D đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Quang Thành T số tiền 73.500.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

- + Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 43cm và 01 biển số xe giả 47B1-009.99 (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ).

- + Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, trả lại cho bà Nguyễn Thị Y 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số khung RLHJC4319BY115692 và 01 biển số xe 47B1-013.06 là tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị Y.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Hồng D về tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, sự việc xảy ra là có một phần lỗi của người bị hại khi đã gây sự và đánh bị cáo trước khiến bị cáo bức xúc không kiềm chế được mới dùng dao chém bị hại. Vì vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ là chưa thỏa đáng, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết côn đồ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS mà xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 123 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng cho bị cáo các tình tiết: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội chưa đạt; ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chủ động bồi thường cho bị hại số tiền 73.500.000 đồng và được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo là hộ cận nghèo có hoàn cảnh rất khó khăn. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sớm về hòa nhập với cộng đồng, sống có ích cho xã hội và miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Kuin, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/9/2022, tại quán Internet ở thôn F, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, Nguyễn Hồng D có hành vi chuẩn bị hung khí là 01 con dao dài 43cm, mũi dao bằng và đã chém 03 nhát trúng vào vùng đầu, ngực trái và tay trái của anh Nguyễn Quang Thành T. Hậu quả, anh

T bị thương tích 29%. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ”.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo là người đầy đủ năng lực hành vi để nhận biết được tính mạng, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật bảo vệ. Việc bị cáo dùng 01 con dao kim loại dài 43cm, chém 03 nhát vào vùng đầu, ngực trái và tay trái của bị hại là vùng trọng yếu trên cơ thể con người, nếu không được mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị Y can ngăn và giằng lấy con dao thì bị cáo vẫn tiếp tục chém bị hại, đồng thời nếu bị hại không được đưa đi cấp cứu, điều trị kịp thời thì sẽ dẫn đến hậu quả chết người mà bị cáo hoàn toàn nhận thức được. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ mà bị cáo đã gây ra, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, thì mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; gia đình thuộc diện hộ cận nghèo; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 73.500.000 đồng và được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về phần trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Hồng D đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Quang Thành T số tiền 73.500.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 43cm và 01 biển số xe giả 47B1-009.99 (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ) không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số khung RLHJC4319BY115692 và 01 biển số xe 47B1-013.06 là tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị Y, bị cáo D tự ý lấy xe làm phương tiện đi gây án. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã quyết định trả lại tài sản này cho bà Nguyễn Thị Y là phù hợp.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hồng D là hộ cận nghèo có đơn xin miễn án phí nên HĐXX miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng D phạm tội “Giết người”.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng D 09 (Chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 19/9/2022.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận việc gia đình bị cáo Nguyễn Hồng D đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Quang Thành T số tiền 73.500.000 đồng (Bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 43cm và 01 biển số xe giả 47B1-009.99 (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại cho bà Nguyễn Thị Y 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số khung RLHJC4319BY115692 và 01 biển số xe 47B1-013.06.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng D được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân